

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-NVYD

Sóc Trăng, ngày 03 tháng 6 năm 2025

PHIẾU TIẾP NHẬN
Hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe

Họ và tên: PHAN QUỐC TỨ

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại: 0939.805.993

Đã tiếp nhận hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe của Bệnh viện Quốc tế Phương Châu Sóc Trăng gồm các giấy tờ sau:

- Văn bản công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo Mẫu 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP.
- Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh kèm theo danh mục chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Danh sách nhân sự và thiết bị y tế bảo đảm thực hiện khám sức khỏe theo Mẫu 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP.



Sóc Trăng, ngày 03 tháng 6 năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Vĩnh Tùng

**BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PHƯƠNG CHÂU
SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/VBCB-PCST-2025

Sóc Trăng, ngày 03 tháng 6 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện
khám sức khỏe/ khám, điều trị HIV/AIDS

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Quốc tế Phương Châu Sóc Trăng

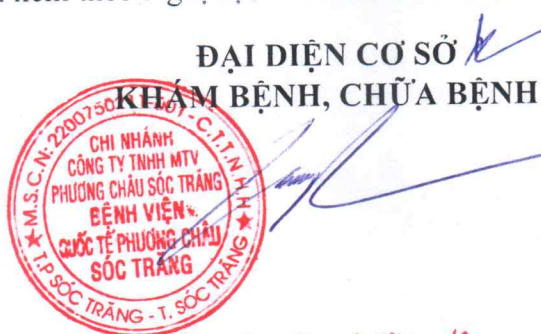
Số giấy phép hoạt động đã được cấp: Số 303/BYT-GPHĐ Ngày cấp: 05/02/2021

Địa chỉ: số 373, đường Phú Lợi, Phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 02993.52.68.68 Email (nếu có): hcns.st@phuongchau.com

Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe/ khám, điều trị HIV/AIDS và gửi kèm theo văn bản này 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:

- (1) Bản tự công bố
- (2) Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
- (3) Danh sách nhân sự và thiết bị y tế bảo đảm thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS theo Mẫu 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.



BS. CKII. Dư Huỳnh Hồng Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN
KHÁM SỨC KHỎE /KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ HIV/AIDS

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : Bệnh viện Quốc tế Phương Châu Sóc Trăng
2. Địa chỉ: 373 Phú Lợi, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng
3. Thời gian làm việc hằng ngày: 7h00-11h30 - 13h00-16h30 Cấp cứu 24/24
4. Danh sách người thực hiện:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1.	Dư Huỳnh Hồng Ngọc	000707/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Bác sĩ KBCB Sản phụ khoa Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật
2.	Đỗ Thị Hương Huyền	000234/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Bác sĩ KBCB Sản phụ khoa - Giám đốc chuyên môn
3.	Kim Ngọc Tuyền	04756/ST- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Bác sĩ KBCB SPK
4.	Trương Thị Bích The	000009/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Bác sĩ KBCB Da Liệu
5.	Trần Quốc Huy	003151/HAUG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ KBCB Nội khoa
6.	Nguyễn Văn Bình	005535/ST-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ KBCB Nội khoa Phó khoa nội
7.	Nguyễn Kỳ Minh	000742/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ KBCB ngoại khoa Trưởng khối ngoại
8.	Trần Thế Hùng	004078/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Bác sĩ KBCB Sản Phụ khoa - Phó giám đốc chuyên môn -Trưởng khối sản

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
9.	Trần Văn Giang	003942/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa	Bác sĩ KBCB Nhi khoa Trưởng khoa Nhi
10.	Nguyễn Trang Thu	003424/CM-CCHN 830/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa 830/QĐ-SYT Quyết định bổ sung PVHĐCM: Siêu âm tổng quát	Bác sĩ KBCB Chẩn đoán hình ảnh
11.	Phạm Thanh Tiến	006804/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Bác sĩ KBCB Tai Mũi Họng
12.	Dương Tuấn Tú	006456/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Bác sĩ KBCB Ngoại khoa
13.	Tổng Hải Dương	002998/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Bác sĩ CKII Ngoại khoa
14.	Trương Nhật Nguyên	005595/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Bác sĩ KBCB Ngoại khoa
15.	Nguyễn Tú Trinh	005967/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng được quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
16.	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	003437/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.	Nữ hộ sinh
17.	Trương Thị Ngọc Ánh	007224/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT - BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
18.	Huỳnh Phúc Điền	002275/ST-CCHN	Theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng
19.	Lâm Hồng Ngọc	007182/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng phó
20.	Văn Thị Lệ Nguyên	000580/HAUG-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT- BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Nữ hộ sinh	Nữ hộ sinh
21.	Huỳnh Ngọc Tò	001321/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT- BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Nữ hộ sinh	Nữ hộ sinh
22.	Cao Minh Đường	003542/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng trưởng

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
23.	Trương Thị Trà Giang	03653/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ Nữ hộ sinh, kỹ thuật viên	Điều dưỡng phó
24.	Trần Như Ngọc	005620/ST-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT - BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
25.	Phan Thị Mina	000647/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT- BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Nữ hộ sinh	Nữ hộ sinh trưởng
26.	Nguyễn Thúy Lam	0003090/BL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Nữ hộ sinh quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Nữ hộ sinh phó
27.	Huỳnh Thị Phong Vân	001569/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT- BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Nữ hộ sinh	Nữ hộ sinh

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
28.	Trương Thị Minh Nguyệt	001077/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng
29.	Phạm Thị Mỹ Ý	000568/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
30.	Tiêu Thùy Liên	05296/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Điều dưỡng
31.	Trần Thuận Anh	005630/ST-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT - BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
32.	Nguyễn Thị Diễm Kiều	007168/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT - BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
33.	Dương Thị Sơn Tuyền	007165/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT - BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
34.	Tô Hồng Trân	007166/CT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
35.	Nguyễn Thị Kim Điền	000590/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng trưởng
36.	Huỳnh Thị Xuân	005603/ST-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và các kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa gây mê hồi sức	Điều dưỡng
37.	Trần Văn Khiêm	005986/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT - BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
38.	Nguyễn Thanh Phong	0001720/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về hình ảnh y học	Kỹ thuật viên trưởng
39.	Nguyễn Thị Diệu	000133/CT-CCHN	Xét nghiệm	Trưởng khoa xét nghiệm
40.	Thạch Hoàng Đa	001974/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên
41.	Võ Thị Kiều Trinh	006190/CT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên
42.	Lý Nhật Hào	007164/CT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Phó Khoa xét nghiệm
43.	Dương Cẩm Linh	007167/CT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên
44.	Châu Thị Lam Thuyên	08105/AG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên
45.	Trần Trúc Thanh	04120/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bội Nội vụ	Điều dưỡng
46.	Nguyễn Thị Hạnh Uyên	05006/ST-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT - BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
47.	Trần Bích Phượng	007014/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh	Bác sĩ KBCB Nhi

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
			chuyên khoa Nhi	khoa
48.	Thạch Ngọc Bích	007051/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sân Phụ khoa	Bác sĩ KBCB Sản Phụ khoa Phó Khoa CCS/PS
49.	Đỗ Thị Kim Yến	007046/CT-CCHN	Siêu âm sản phụ khoa	BS Siêu âm sản phụ khoa
50.	Danh Minh	007091/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Bác sĩ KBCB Nội khoa
51.	Liêu Quỳnh Đa	007044/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và các kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng
52.	Nguyễn Huỳnh Hải Thanh	007043/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT - BNV ngày 07/10/2019	Điều dưỡng
53.	Liêu Tấn Hưng	007058/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sân Phụ khoa	Bác sĩ KBCB Sản Phụ khoa
54.	Lê Thanh Nhật Minh	006015/CT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	ThS BS Ngoại khoa
55.	Trần Minh Điền	002369/HAUG-CCHN 1053/QĐ-SYT	Khám, chữa bệnh đa khoa 1053/QĐ-SYT Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: khám, bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ CKI Ngoại tổng quát
56.	Phan Nguyễn Bảo Huy	000385/HAUG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ KCB Nội khoa
57.	Bành Mỹ Hoa	005141/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ KCB Nội khoa
58.	Phan Quốc Thịnh	007061/CT-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Bác sĩ y học dự phòng Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
59.	Lê Thị Kim Đài	001868/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Bác sĩ CKII nội khoa

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
60.	Lương Thị Mỹ Huyền	049608/HCM-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
61.	Nguyễn Văn Hiếu	260092/CCHN-BQP 4993/QĐ-BQP	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa 4993/QĐ-BQP Quyết định bổ sung PVHĐCM: chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh
62.	Lữ Thành Long	005577/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Điều dưỡng
63.	Vương Ngọc Trâm	005689/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	KTV xét nghiệm
64.	Bùi Thị Mỹ Điện	005711/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Y sĩ
65.	Châu Thị Ngọc Dung	005707/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Điều dưỡng
66.	Lê Văn Trường	005715/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Điều dưỡng
67.	Lê Ngọc Hân	05250/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	Y sĩ
68.	Châu Hoàng Chung	007334/CT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
69.	Tạ Hồng Như Ý	006231/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng
70.	Thạch Chanh Sathy	000978/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức - Nội khoa	BS GMHS
71.	Trần Đặng Nhật Minh	006245/ST-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	CN xét nghiệm
72.	Trương Hoàng Như Ý	006246/ST-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	CN xét nghiệm
73.	Tô Thị Kim Thu	006150/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - Nhi khoa	BS KCB Nhi khoa
74.	Trần Quý Xuân	005465/CM-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	BS KCB Sản khoa
75.	Trần Phát Đạt	05129/ST-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức.	BS KCB GMHS Phó Khoa GMHS
76.	Lâm Đức Tâm	003494/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Tiến sĩ bác sĩ Sản phụ khoa
77.	Lưu Bé Sáu	0003386/BL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp Nữ hộ sinh	Cao đẳng Nữ hộ sinh
78.	Chiêm Thu Vô	001572/ST-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về ngoại khoa	KTV
79.	Hồ Huỳnh Long	005964/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Y sĩ

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
80.	Trương Ngọc Tín	005844/CT-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về hình ảnh y học	Kỹ thuật viên
81.	Lữ Phúc Thanh	005775/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh, thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Y sĩ
82.	Trần Thị Ngọc Châm	005779/ST-CCHN	Thực hiện chăm sóc Sân phụ khoa theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Cao đẳng điều dưỡng
83.	Lâm Phương Thảo	005780/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Điều dưỡng trung học
84.	Lê Thị Ngọc Anh	000029/ĐT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Nữ hộ sinh
85.	Thái Ngọc Đán	005818/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh, thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ; chăm sóc sản phụ khoa	Y sĩ
86.	Trương Thị Sa Vưone	005849/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
			BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	
87.	Nguyễn Phan Khoa Trâm	005851/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Nữ hộ sinh
88.	Trần Thị Huệ Thu	005831/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Y sĩ
89.	Lê Hoàng Nghĩa	001867/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa 21/QĐ-SYTLA quyết định bổ sung PVHĐCM: Khám chữa bệnh Tai - Mũi - họng	Bác sĩ TMH
90.	Nguyễn Ngọc Ngân	05145/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng
91.	Thái Thị Mỹ Phụng	005941/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Bác sĩ đa khoa
92.	Lâm Thị Cẩm Linh	04969/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Y sĩ
93.	Nguyễn Thị Bảo Trân	005915/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Y sĩ
94.	Huỳnh Trọng Tính	006771/CT-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	Bác sĩ KBCB Ngoại khoa

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
95.	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	7184/ĐT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ ngoại	Bác sĩ Ngoại
96.	Thạch Quốc Việt	04577/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Điều dưỡng
97.	Đinh Văn Quý	002518/HAUG-CCHN 1254/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Gây mê hồi sức 1254/QĐ-SYT Quyết định bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh Gây mê hồi sức	Bác sĩ CKI GMHS
98.	Vương Ngọc Thắng	000613/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ CKI Nội Trưởng khoa khám bệnh
99.	Trần Thị My	007624/KG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi.	Bác sĩ Nhi
100.	Trần Thùy An	006339/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	BS KBCB chuyên khoa CĐHA
101.	Nguyễn Thị Yến Kha	006346/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội Vụ	Điều dưỡng
102.	Trần Thị Oanh	0002742/ST-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các nghạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng
103.	Phạm Đắc Lộc	000046/CT-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	BS KBCB Sản Phụ Khoa
104.	Phan Thị Ngọc Sang	006336/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số	Điều dưỡng phó

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
			26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	
105.	Nguyễn Hoàng Yến Linh	04586/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Điều dưỡng viên
106.	Trần Thị Ngọc Thảo	007038/CT-CCHN	Khám chữa bệnh Nhi khoa	BS KBCB chuyên khoa Nhi
107.	Dương Thị Mỹ Quyên	006102/ST-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015	Cử nhân Điều dưỡng
108.	Lý Gia Hân	000237/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề theo quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT- BYT	Cao đẳng Điều dưỡng
109.	Nguyễn Thị Tuyết Nghi	000262/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề theo quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT- BYT	Cao đẳng Điều dưỡng
110.	Trương Thị Huỳnh Như	000209/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề theo quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT- BYT	Cao đẳng Điều dưỡng
111.	Đặng Thị Thúy Dy	000245/STGPHN	Phạm vi hành nghề theo quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT- BYT	Cao đẳng hộ sinh
112.	Nguyễn Thị Thảo	000244/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề theo quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT- BYT	Cao đẳng Điều dưỡng
113.	Trương Yến Nhi	000263/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề theo quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT- BYT	Cao đẳng Hộ sinh

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
114.	Trần Hồng Ngọc Hương	000389/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề theo quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT- BYT	Cao đẳng điều dưỡng
115.	Võ Ngọc Duyên Bình	0004059/VL-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa Quyết định số 597/QĐ- SYT ngày 05/09/2022 về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ KBCB GMHS
116.	Đỗ Tấn Minh	005684/ST-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Bác sĩ CKI TMH
117.	Phùng Công Thương	006182/ST-CCNH	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi.	BS Nhi
118.	Trần Thị Ngọc Tuyền	0027842/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005	Cao đẳng Điều dưỡng
119.	Lâm Thị Chành The	053588/HCM-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của hộ sinh quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	Cao đẳng hộ sinh
120.	Phan Trúc Ngân	000372/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV phần xét nghiệm y học ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT	Cử nhân xét nghiệm
121.	Kha Nhất Huy	002950/HAUG-CCHN	Khám, chữa bệnh ngoại khoa	BSCKI Ngoại
122.	Đỗ Đức Trí Nhân	004071/CT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	ThS BS Ngoại khoa
123.	Huỳnh Huy Cường	00537/CT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	ThS BS Ngoại khoa
124.	Nguyễn Tài Vô	005852/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sân Phụ khoa	BSCKI Sản
125.	Lê Phước Vinh	005551/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sĩ
126.	Trần Nhật Phụng	000541/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản.	BSCKII Sản
127.	Nguyễn Minh Hiệp	004345/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh	TSBS Ngoại

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
			chuyên khoa Ngoại	
128.	Nguyễn Thị Xuân Mai	005444/ST-CCHN 189.2/QĐ-SYT	Khám, chữa bệnh đa khoa. 189.2/QĐ-SYT: Quyết định bổ sung phạm vi hđcm: khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	BSCKI Sản phụ khoa
129.	Thạch Thị Anh Đào	005702/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng
130.	Trịnh Tấn Đạt	000266/HAUG-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi.	Bác sĩ Y khoa
131.	Đặng Nguyễn Hoàng Đạt	000286/LA-GPHN	Chuyên khoa Nhi	Thạc sĩ Bác sĩ Nhi
132.	Lê Thị Ngọc Kiều	000566/BTR-GPHN	Chuyên Khoa Nội khoa	Bác sĩ CKI Nội
133.	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	04848/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ Mắt
134.	Bành Đức Hoài	000286/AG-GPHN	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ RHM

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1	Máy phân tích nước tiểu	Clinitek Advantus	Siemens	Ba Lan
2	Máy phân tích ion đồ	ST-200 Pro	Sensacore Medical	Ấn Độ
3	Máy chụp Xquang Analog di động	Brivo XR-115	GE Healthcare	Ấn Độ
4	Máy siêu âm 4D Voluson E6	Voluson E6	GE Healthcare	Áo
5	Máy siêu âm tổng quát tim mạch có chương trình siêu âm đàn hồi mô gan	Logig S8	GE Healthcare	Hàn Quốc
6	Máy siêu âm doppler màu 4D	Voluson P8	GE Healthcare	Hàn Quốc
7	Máy đo độ loãng xương	Aria	GE Healthcare	Trung Quốc
8	Máy siêu âm samsung	HS30	Samsung	Hàn Quốc
9	Máy đo nồng độ Bilirubin	JM-105	Draegerwerk	Đức
10	Máy Soi CTC	AL - 106HD-1B	Medgyn	Mỹ
11	Dàn máy nội soi tiêu hóa	CV-190	Olympus	Nhật bản
12	Máy đo khúc xạ	RM-8900	TOPCON	Nhật bản
13	Máy đo điện tim 12 kênh	ECG - 1350K	Nihon Kohden	Nhật bản

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
14	Máy thở di động	Oxylog VE 300	Draegerwerk	Đức
15	Máy Áp lạnh CTC	CR - 201	TOITU	Nhật Bản
16	Máy Soi CTC	AL - 106HD-1A	Medgyn	Mỹ
17	Máy phân tích huyết học	Advia 2120I	Siemens	Nhật Bản
18	Dàn máy nội soi chẩn đoán tai mũi họng	Telecam DX II	Karl Storz	Đức
19	Máy đọc Elisa bán tự động	MR-96A	Mindray	Trung Quốc
20	Máy siêu âm samsung (đầu dò âm đạo)	HS30	Samsung	Hàn Quốc
21	Máy đo điện tim 6 kênh	ECG - 1250K	Nihon Kohden	Nhật bản
22	Hệ thống máy CT-Scanner 32 slices	Revolution ACT	GE Healthcare	Trung Quốc
23	Máy siêu âm doppler màu tổng quát tim mạch	Vivid T8	GE Healthcare	Trung Quốc
24	Máy Nhũ Ảnh	Planmed X-ray Unit	Jinsoi	Phần Lan
25	Máy X-Quang Quantum	QG-320	Jinsoi	Mỹ
26	Máy xét nghiệm HbA1c tự động	Lite HA-8380V	Arkray	Nhật Bản
27	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Advia Centaur XP	Siemens	Ireland
28	Máy xét nghiệm sinh hóa	Advia 1800	Siemens	Ireland
29	Máy phân tích huyết học	Advia 2120I	Siemens	Nhật Bản
30	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Immulite 2000Xpi	Siemens	Mỹ
31	Bảng đo thị lực ZU	TNE	Mua tại cửa hàng thiết bị y tế	Việt Nam
32	10 Ống nghe y tế	Yamasu	Mua tại cửa hàng thiết bị y tế	Nhật Bản
33	10 máy đo huyết áp cơ	Yamasu	Mua tại cửa hàng thiết bị y tế	Nhật Bản
34	Cân điện tử sức khỏe	Oromi	Mua tại cửa hàng thiết bị y tế	Trung Quốc

Sóc Trăng, ngày 03 tháng 6, năm 2025.

ĐẠI DIỆN

CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



BS. CKII. *Dư Huỳnh Hồng Ngọc*

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 303...../BYT - GP.HĐ

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN NGỌC LONG
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực Quyển số 4... SCT/BS
Ngày 15 tháng 1 năm 2025

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

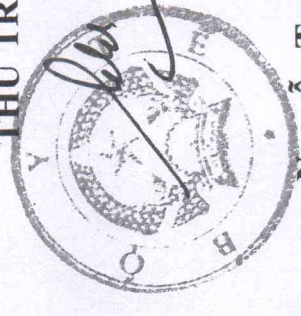
Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên Bệnh viện: **BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PHƯƠNG CHÂU- SÓC TRĂNG**
Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: **Bác sỹ Dư Huỳnh Hồng Ngọc.**
Số chứng chỉ hành nghề: 000707/ CT- CCHN. Ngày cấp: 22/10/2012.
Nơi cấp: **Sở Y tế Cần Thơ.**
Hình thức tổ chức: **Bệnh viện đa khoa.**
Đ/c: **Số 373 đường Phú Lợi, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.**
Phạm vi hoạt động chuyên môn: **Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được**
Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.
Thời gian làm việc hằng ngày: **24/24 giờ.**

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Sơn

Đỗ Thị Di Văn

